

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thạch Khởi Nghĩa

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 20/8/2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Công H, sinh năm 1989; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Xuân Th, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1949 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: có 04 người kể cả bị cáo (Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994); có vợ là Lê Thị Th, sinh năm 1994; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Thái Đoàn Hải Đ, sinh năm 1989; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Xuân Th, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Thái Văn Ngh, sinh năm 1961 và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: có 04 người kể cả bị cáo (Lớn nhất sinh năm 1980,

nhỏ nhất sinh năm 1994); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1977; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đa C, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Mậu Th, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo (Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1981); có chồng là Thạch C, sinh năm 1978; Có 01 người con, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Thạch Ngọc Ch, sinh năm 1984; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đa C, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Thạch Ch (chết) và bà Nguyễn Thị Thái L (chết); Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo (Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992); có vợ là Kiên Thị Ngọc D, sinh năm 1978; Có 02 người con, Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 24/4/2018 bị công an xã Hòa Th xử phạt 1.500.000đ về hành vi tham gia đánh bài ăn thua B tiền; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 20/3/2020 **trả tự do. Đến ngày 01/6/2020** áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

5/ Nguyễn Minh C, sinh năm 1977; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Kỳ La, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1954 và bà Cao Thị L, sinh năm **1956**; Anh chị em ruột: có **03** người kể cả bị cáo (Lớn nhất sinh năm **1975**, nhỏ nhất là bị cáo); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

6/ Trần Thị Cẩm Nh, sinh năm 1993; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm 7, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Thúy Ph, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo (Lớn nhất sinh năm

1990, nhỏ nhất sinh năm 1993); có chồng là Nguyễn Anh Ch, sinh năm 1992; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Huỳnh Công Th, sinh năm 1995; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: số 44/2A, khóm 9, phường 7, **thành phố** Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 02 người kể cả bị cáo (Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 16/3/2020, các bị cáo Nguyễn Minh C, Thái Đoàn Hải Đ và Trần Thị Thu Ng đến nhà Nguyễn Công H chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Công H đi đám về. Một lúc sau, Huỳnh Công Th và Trần Thị Cẩm Nh cũng đến nhà của H chơi thì cả nhóm rủ nhau đánh bài binh 06 lá (bài ăn độ) ăn thua B tiền. Hình thức chơi là 04 người chia làm 04 tụ bài, mỗi người được chia 06 lá bài tây, người làm cái ăn thua tiền trực tiếp với 03 tụ còn lại. Những người ngồi tụ gồm Ng 01 tụ, Th 01 tụ, C 01 tụ, H 01 tụ. Những người bên ngoài ké gồm Nh ké tụ của Th, Đ ké tụ của H. Số tiền dùng để đánh bạc như sau: Ng đem theo 12.900.000 đồng và sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc; Nh đem theo 3.030.000 đồng và sử dụng 800.000 đồng đánh bạc; C đem theo 7.000.000 đồng và sử dụng 2.600.000 đồng đánh bạc; Th đem theo 530.000 đồng dùng hết để đánh bạc; Đ đem theo 17.600.000 đồng và sử dụng 2.600.000 đồng đánh bạc; H đem theo 3.300.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Tổng số tiền dùng để đánh bạc 11.030.000 đồng. Chơi được một lúc thì Thạch Ngọc Ch đến và thấy đang đánh bài ăn thua B tiền. Ng đang thua nên nhờ Ch bắt bài, binh bài dùm Ng để ăn thua B tiền với các tụ còn lại vì lúc này Ng đang làm cái thì Ch đồng ý ngồi vào tụ của Ng bắt bài, binh bài cho Ng được 02 ván bài và thua 400.000 đồng. Ng lấy tiền của Ng chung tiền cho các tụ bài còn lại. Ng chia bài ván tiếp theo, lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày thì Công an vào kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ tại chiếu bạc 1.300.000 **đồng** tại chỗ đang chơi bài.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 51Z9-9155 nhãn hiệu MAJESTY, màu sơn: đỏ, số máy FMH165645, số khung TT165645, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, không bửng của Nguyễn Minh C;

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84D1-133.82 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C64975236, số khung C640CY975215. Xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên phải của Thái Đoàn Hải Đ;

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84H1-246.03 nhãn hiệu DAYANG, màu sơn nâu, số máy VTRDY150FMG80321776, số khung VMXDCG0013U321776. Xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, không bửng của Thạch Ngọc Ch;

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84C1-148.07 nhãn hiệu Honda, số loại WAVE, màu sơn đỏ - đen - xám, số máy JC43E0610656, số khung RLHJC43109Y075898. Xe đã qua sử dụng của Huỳnh Công Th;

- 01 (một) Xe mô tô 84B1-465.17, nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn đỏ, số máy 0297452JF66E, số khung 581XGY297383, xe đã qua sử dụng, kiểm tra bên trong cốp xe mô tô biển số 84B1-465.17 tạm giữ số tiền 11.700.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thu Ng.

Ngoài ra còn thu giữ trên người của:

- Trần Thị Thu Ng số tiền 800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

- Trần Thị Cẩm Nh: số tiền 3.230.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng.

- Thạch Ngọc Ch: số tiền 160.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Nguyễn Minh C: số tiền 6.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11.

- Huỳnh Công Th: số tiền 930.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmat.

- Thái Đoàn Hải Đ: số tiền 18.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Thái Đoàn Hải Đ.

- Nguyễn Công H số tiền 2.790.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

- Nguyễn Công B: số tiền 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 10.

- Thu trên chiếu bạc 1.300.000đ

- 02 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng;

- 04 bộ bài tây loại 52 lá, chưa sử dụng;

- 01 Chứng minh nhân dân tên Thái Đoàn Hải Đ.
- 01 Chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thu Ng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Công B số tiền 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 10.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS.HS ngày 13/8//2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 16/3/2020 tại nhà của bị cáo Nguyễn Công H thuộc ấp Xuân Th, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang cùng nhau đánh bài 06 lá ăn (bài ăn độ) thua B tiền do bị cáo Trần Thị Thu Ng làm nhà cái thì bị công an bắt quả tang. Bị cáo Ng khai mang theo 12.900.000 đồng và sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nh khai mang theo 3.030.000 đồng và sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; bị cáo C khai mang theo 7.000.000 đồng và sử dụng 2.600.000 đồng đánh bạc; bị cáo Th khai mang theo 530.000 đồng dùng hết để đánh bạc; bị cáo Đ khai mang theo 17.600.000 đồng và sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc; bị cáo H khai mang theo 3.300.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc; bị cáo Ch khai **khí** bị cáo đến nhà của bị cáo H **thì thấy đang chơi đánh bài bình ăn thua B tiền, Ng có kêu bắt bài, bình bài dùm Ng nên bị cáo vào** ngồi chung tụ với bị cáo Ng giúp bị cáo Ng bắt bài và bình bài để đánh bài ăn thua B tiền với các bị cáo khác như cáo trạng đã nêu là đúng hành vi của các bị cáo, các bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Các bị cáo là người đã thành niên, biết rõ đánh bạc ăn thua B tiền bị pháp luật cấm, nhưng vẫn tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc 11.030.000 **đồng**. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại cáo trạng truy tố các bị cáo với tổng số tiền đánh bạc là 12.330.000 **đồng** là chưa chính xác. Nay Viện kiểm sát xin đính chính lại tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.030.000 **đồng**, tuy nhiên việc thay đổi số tiền đánh bạc không làm thay đổi khung hình phạt đối với các bị cáo, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ,

Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 30.000.000 **đồng** đến 40.000.000 **đồng**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, **Điều 17**, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Ng từ 30.000.000 **đồng** đến 40.000.000 **đồng**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Th từ 30.000.000 **đồng** đến 40.000.000 **đồng**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm Nh từ 20.000.000 **đồng** đến 30.000.000 **đồng**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thái Đoàn Hải Đ từ 20.000.000 **đồng** đến 30.000.000 **đồng**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 30.000.000 **đồng** đến 40.000.000 **đồng**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 17**, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc Ch từ 20.000.000 **đồng** đến 30.000.000 **đồng**.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch cùng khai nhận hành vi đánh bạc của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/3/2020, các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị

Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch đang cùng nhau đánh bài binh 06 lá (bài ẩn độ) ăn thua B tiền thì bị bắt quả tang. Hình thức chơi là 04 người chia làm 04 tụ bài, mỗi người được chia 06 lá bài tây, do bị cáo Ng làm nhà cái, bị cáo Th 01 tụ, bị cáo C 01 tụ, bị cáo H 01 tụ, bị cáo Nh ké tụ của Th, bị cáo Đ ké tụ của H, mỗi bàn đặt từ 500.000đ trở lại. Bị cáo Ng đem theo 12.900.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, thua 400.000 đồng; bị cáo Nh đem theo 3.030.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng đánh bạc và thắng 200.000 đồng; bị cáo C đem theo 7.000.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng đánh bạc không thua cũng không thắng; bị cáo Th đem theo 530.000 đồng dùng hết để đánh bạc và thắng được 400.000 đồng; bị cáo Đ đem theo 17.600.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng đánh bạc và thắng 500.000 đồng; bị cáo H sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc và thua 500.000 đồng; bị cáo Ch giúp bị cáo Ng bắt và binh bài. Tổng số tiền dùng để đánh bạc 11.030.000 đồng.

Từ những tình tiết của vụ án nêu trên cho thấy các bị cáo đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết đánh bạc ăn thua B tiền bị pháp luật cấm, nhưng vẫn thực hiện. Đối với bị cáo Ch biết rõ bị cáo Ng đang đánh bạc ăn thua B tiền với các bị cáo còn lại nhưng vẫn cố ý giúp sức cho bị cáo Ng B cách bắt và binh bài cho bị cáo Ng ăn thua với các bị cáo còn lại, nên hành vi phạm tội của bị cáo Ch là đồng phạm với vai trò là giúp sức cho bị cáo Ng. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

Từ phân tích trên đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc ăn thua B tiền là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương. Do đó để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, vừa răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, cần phải xem xét cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo Trần Thị Cẩm Nh có bà nội là bà Trần Thị Nén được Nhà Nước phong tặng Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, có hai bác ruột là ông Trần Văn Tâm và Trần Văn Ba là Liệt Sĩ; bị cáo Huỳnh Công Th có cậu ruột là ông Lê Công Chánh tham gia cách mạng hiện là Thương binh với thương tật hạng 4/4; bị cáo Thái Đoàn Hải Đ có ông Ngoại là ông Đoàn Văn Sáu được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trần Thị Cẩm Nh, Huỳnh Công Th và Thái Đoàn Hải Đ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tù, mà phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tính nghiêm minh của pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà Nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng;
- 04 bộ bài tây loại 52 lá, chưa sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền 1.300.000 **đồng** (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: số tiền 800.000 **đồng** (tám trăm nghìn đồng) được thu từ bị cáo Trần Thị Thu Ng; 930.000 **đồng** (chín trăm ba mươi nghìn đồng) được thu từ bị cáo Huỳnh Công Th; 2.300.00 **đồng** (hai triệu ba trăm nghìn đồng) được thu từ bị cáo Nguyễn Minh C; 3.100.000 **đồng** (ba triệu một trăm nghìn đồng) được thu từ bị cáo Thái Đoàn Hải Đ; 2.790.000 **đồng** (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) được thu từ bị cáo Nguyễn Công H; 1.000.000 **đồng** (một triệu đồng) thu được từ bị cáo Trần Thị Cẩm Nh.

Tiếp tục giao cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý số tiền 11.700.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thu Ng, 2.230.000 đồng của bị cáo Trần Thị Cẩm Nh, 15.000.000 đồng của bị cáo Thái Đoàn Hải Đ, số tiền 4.400.000đồng của bị cáo Nguyễn Minh C, số tiền 160.000 **đồng** của bị cáo Thạch Ngọc Ch để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho các bị cáo các tài sản như sau:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 51Z9-9155 nhãn hiệu MAJESTY, màu sơn: đỏ, số máy FMH165645, số khung

TT165645, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, không bửng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11;

- Trả cho bị cáo Thái Đoàn Hải Đ 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84D1-133.82 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C64975236, số khung C640CY975215, xe đã qua sử dụng không gương chiếu hậu bên phải, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 01 Chứng minh nhân dân tên Thái Đoàn Hải Đ;

- Trả cho bị cáo Thạch Ngọc Ch 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84H1-246.03 nhãn hiệu DAYANG, màu sơn nâu, số máy VTRDY150FMG80321776, số khung VMXDGC0013U321776, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, không bửng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Công Th 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84C1-148.07 nhãn hiệu Honda, số loại WAVE, màu sơn đỏ - đen - xám, số máy JC43E0610656, số khung RLHJC43109Y075898 xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmat;

- Trả cho bị cáo Trần Thị Thu Ng 01 (một) Xe mô tô 84B1-465.17, nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn đỏ, số máy 0297452JF66E, số khung 581XGY297383, xe đã qua sử dụng, kiểm tra bên trong cốp xe mô tô biển số 84B1-465.17, 01 Chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thu Ng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

- Trả cho bị cáo Trần Thị Cẩm Nh 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Công H 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 30.000.000 **đồng** (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Ng 30.000.000 **đồng** (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Th 20.000.000 **đồng** (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm Nh 20.000.000 **đồng** (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thái Đoàn Hải Đ 20.000.000 **đồng** (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 30.000.000 **đồng** (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc Ch 20.000.000 **đồng** (hai mươi triệu đồng).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng;

- 04 bộ bài tây loại 52 lá, chưa sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền 1.300.000 **đồng** (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: số tiền 800.000 **đồng** (tám trăm nghìn đồng) được thu từ bị cáo Trần Thị Thu Ng; 930.000 **đồng** (chín trăm ba mươi nghìn đồng) được thu từ bị cáo Huỳnh Công Th; 2.300.00 **đồng** (hai triệu ba trăm nghìn đồng) được thu từ bị cáo Nguyễn Minh C; 3.100.000 **đồng** (ba triệu một trăm nghìn đồng) được thu từ bị cáo Thái Đoàn Hải Đ; 2.790.000 **đồng** (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) được thu từ bị cáo Nguyễn Công H; 1.000.000 **đồng** (một triệu đồng) thu được từ bị cáo Trần Thị Cẩm Nh.

Tiếp tục giao cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý số tiền 11.700.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thu Ng, 2.230.000 đồng của bị cáo Trần Thị Cẩm Nh, 15.000.000 đồng của bị cáo Thái Đoàn Hải Đ, số tiền 4.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Minh C, số tiền 160.000 **đồng** của bị cáo Thạch Ngọc Ch để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho các bị cáo các tài sản như sau:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 51Z9-9155 nhãn hiệu MAJESTY, màu sơn: đỏ, số máy FMH165645, số khung TT165645, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, không bửng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11;

- Trả cho bị cáo Thái Đoàn Hải Đ 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84D1-133.82 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C64975236, số khung C640CY975215, xe đã qua sử dụng không gương chiếu hậu bên phải, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 01 Chứng minh nhân dân tên Thái Đoàn Hải Đ;

- Trả cho bị cáo Thạch Ngọc Ch 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84H1-246.03 nhãn hiệu DAYANG, màu sơn nâu, số máy VTRDY150FMG80321776, số khung VMXDCG0013U321776, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, không bửng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Công Th 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 84C1-148.07 nhãn hiệu Honda, số loại WAVE, màu sơn đỏ - đen - xám, số máy JC43E0610656, số khung RLHJC43109Y075898 xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmat;

- Trả cho bị cáo Trần Thị Thu Ng 01 (một) Xe mô tô 84B1-465.17, nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn đỏ, số máy 0297452JF66E, số khung 581XGY297383, xe đã qua sử dụng, kiểm tra bên trong cốp xe mô tô biển số 84B1-465.17, 01 Chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thu Ng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

- Trả cho bị cáo Trần Thị Cẩm Nh 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Công H 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Công H, Trần Thị Thu Ng, Huỳnh Công Th, Trần Thị Cẩm Nh, Thái Đoàn Hải Đ, Nguyễn Minh C, Thạch Ngọc Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 **đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phú Hiệp